

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU**





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

– Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 2000103908 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28 tháng 10 năm 2016,

– Vốn điều lệ: 132.212.340.000 đồng. (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 132.212.340.000 đồng. (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

– Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

– Số điện thoại: (0290) 3831608 - Fax : (0290) 3832297

– Số fax: 07803.580827

– Website: <http://www.camimex.com.vn>

– Mã cổ phiếu (nếu có): **CMX**

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:



- Công ty cổ phần chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau trước đây là Công ty chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau - tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, được thành lập ngày 13/09/1977, là một Xí nghiệp chế thủy sản đầu tiên của tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) và đứng thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.
 - Để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế nước nhà từ cơ chế tập trung bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, qua nhiều lần thay đổi tên doanh nghiệp theo từng mô hình của từng thời kỳ, đến 1993 đơn vị mang tên “Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau” (tên viết tắt là CAMIMEX) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Từ đó công ty không ngừng mở rộng sản xuất và phát triển trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu mặt hàng thủy sản.
 - Theo quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành “Công ty cổ phần Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau” với hình thức sở hữu cổ phần nhà nước trực thuộc sự quản lý của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
 - Ngày 02/11/2010 công ty được Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu và cổ phiếu công ty chính thức giao dịch vào tại sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày 09/11/2010.
 - Theo kế hoạch bán vốn nhà nước năm 2011 ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐTKV. HĐTV ngày 17/12/2011 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), ngày 20/11/2011 Công ty cổ phần Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX) đã hoàn tất việc thoái vốn nhà nước và trở thành doanh nghiệp sở hữu 100% vốn đầu tư tư nhân.
- Các sự kiện khác:
- Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006.
 - Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 1 ngày 21 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 65.000.000.000 đồng lên 88.815.000.000 đồng.
 - Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 2 ngày 11 tháng 11 năm 2008 về



việc tăng vốn điều lệ từ 88.815.000.000 đồng lên 93.016.160.000 đồng.

- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 3 ngày 16 tháng 07 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ từ 93.016.160.000 đồng lên 114.967.970.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 4 ngày 02 tháng 08 năm 2010, lần thứ 5 ngày 06 tháng 08 năm 2010 và lần thứ 6 ngày 24 tháng 08 năm 2010 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh và chi nhánh.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 7 ngày 30 tháng 09 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 114.967.970.000 đồng lên 132.212.340.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 8 ngày 23 tháng 11 năm 2011 về việc thay đổi cổ đông sáng lập và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 9 ngày 21 tháng 06 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 10 ngày 29 tháng 10 năm 2012 về việc thay đổi cổ đông sáng lập.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 11 ngày 11 tháng 12 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 12 ngày 07 tháng 08 năm 2014 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 13 ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc cập nhật theo luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 14 ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a, Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân.

- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi tôm.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.

b, Địa bàn kinh doanh:

Công ty có 03 xí nghiệp sản xuất hàng thủy sản xuất khẩu tại thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau; chi nhánh tại Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn phòng đại diện tại Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; khu nuôi tôm tại huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang và các trạm thu mua thủy sản đóng trên địa bàn thành phố Cà Mau ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

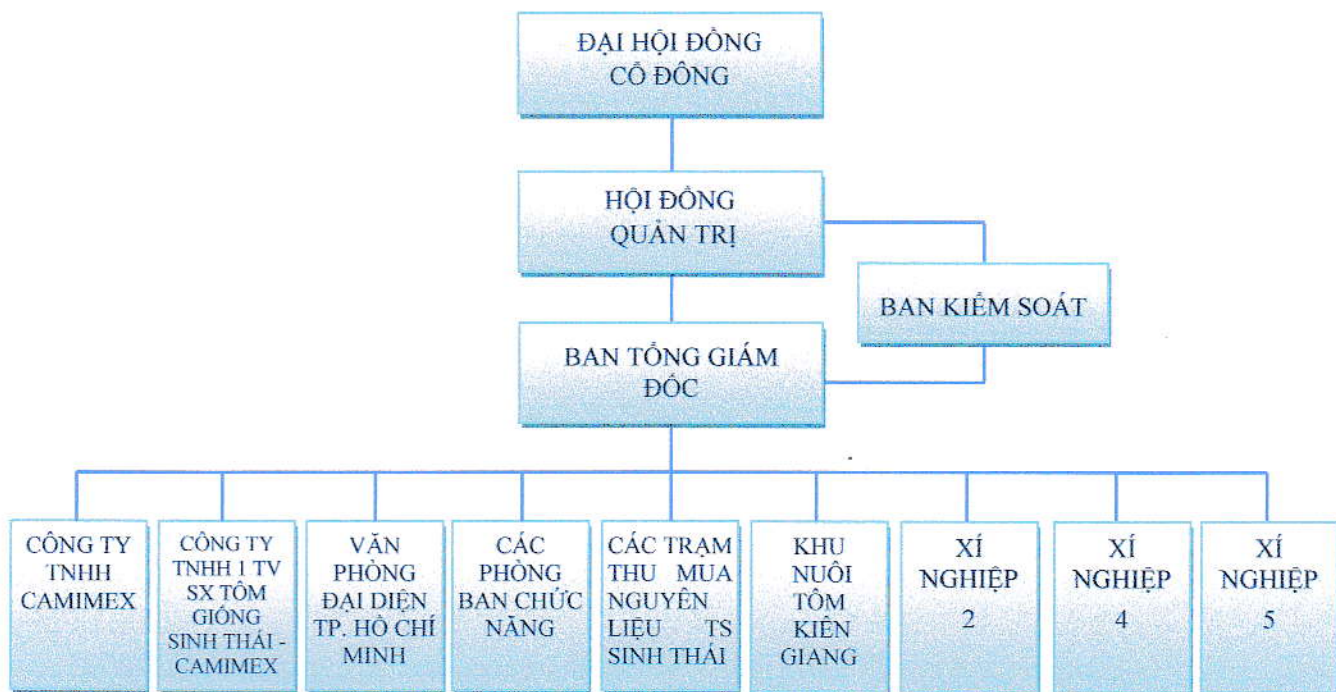
Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị (HĐQT);
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



- Các công ty con, công ty liên kết:

❖ CÔNG TY TNHH CAMIMEX (ĐƯỢC ĐỔI TÊN TỪ CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CAMIMEX).

- Tên viết tắt: CAMIMEX CORP
- Địa chỉ: số 333 Cao Thắng, Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng. (Giấy CNĐKDN số 2001122903, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 29/03/2018)
- Tỷ lệ sở hữu: 99,988%
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.



❖ CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT TÔM GIỐNG SINH THÁI- CAMIMEX

- Tên viết tắt: CAMIMEX - ORGANIC HATCHERY
- Địa chỉ: ấp Nhà Hội, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu : 100%
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.

4. Định hướng phát triển::

❖ Ngành tôm Việt Nam đang trên đường phấn đấu để hoàn thành mục tiêu 10 tỷ USD như định hướng của Thủ tướng Chính phủ một năm trước. Phát biểu tại hội nghị phát triển ngành tôm năm 2018 tại Kiên Giang, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Vũ Văn Tám đề nghị ngành thủy sản và các địa phương tiếp tục phát huy thành quả đạt được năm 2017, bám sát mục tiêu, kế hoạch, chủ động sáng tạo thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

❖ Năm 2018, bên cạnh những thuận lợi, con tôm sẽ gặp những thách thức không nhỏ, đó là những diễn biến của thời tiết, dễ gây ra dịch bệnh cho tôm nuôi, sự tăng giá của một loạt các ngoại tệ, sản lượng tôm các nước đối thủ trên đà phục hồi, cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt do các nước tăng cường bảo hộ mậu dịch, dựng các rào cản kỹ thuật, đòi hỏi ngày càng nghiêm ngặt hơn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

❖ Đa dạng thị trường xuất khẩu cho con tôm:

Ngoài những thị trường tiềm năng và giữ vững lượng khách hàng truyền thống để nâng cao tỉ trọng xuất khẩu, đồng thời mở rộng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới để tiêu thụ sản phẩm nhiều báo cáo, nhận định của các chuyên gia cho thấy Trung Quốc sẽ là một trong thị trường nhập khẩu thủy sản quan trọng của Việt Nam, ngoài ra việc đa dạng hóa thị trường để tránh phụ thuộc vào một Quốc gia, từ đó có cơ hội để thông thương trong nước được dễ dàng.

❖ Nguồn nguyên liệu .

- Phát huy tiềm năng về điều kiện tự nhiên, đặc biệt là lợi thế về nuôi tôm sú sinh thái và các lợi thế về môi trường, công nghệ chế biến để phát triển nguồn nguyên liệu ổn định, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hợp tác, liên kết các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ tạo vùng sản xuất nguyên liệu tập trung quy mô lớn và đầu mối để liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào cũng như



tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và các thành tựu khoa học kỹ thuật mang tính đột phá, thân thiện với môi trường, phù hợp với đặc điểm sinh thái để tăng năng suất, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn có chất lượng cao đạt chứng nhận tôm sinh thái.

❖ Nâng cao chất lượng sản phẩm từ việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến.

- Phát huy tiềm năng về điều kiện tự nhiên (đặc biệt là lợi thế nuôi tôm sú sinh thái) các lợi thế về môi trường, công nghệ chế biến để phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ngày nay, việc áp dụng khoa học công nghệ đang được xem là kim chỉ nam để các doanh nghiệp thủy sản phát triển bền vững. Tuy nhiên, để làm được điều này, các doanh nghiệp cần phải có giải pháp công nghệ phù hợp với mục tiêu phát triển, đặc biệt khi nhắm tới các thị trường xuất khẩu khó tính như Nhật, Mỹ, EU....

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng - chế biến hải sản không chỉ giúp tăng năng suất, chất lượng mà còn giúp các doanh nghiệp phát triển bền vững, mang tính đột phá, khi có được nguồn nguyên liệu ổn định, khâu chế biến thủy sản cũng cần có bước phát triển hơn nữa như đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, góp phần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia cũng như quốc tế. Bên cạnh đó, việc chế biến thủy sản cần tập trung vào những sản phẩm mới, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

- Chỉ tiếp nhận nguyên liệu đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu đối với từng sản phẩm trong Công ty.

❖ Công tác tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực .

- Tuyển dụng là quá trình lựa chọn các cá nhân có đủ điều kiện cần thiết để đảm nhận các công việc trong tổ chức, tuyển dụng không chỉ là chọn người tốt nhất có được mà chọn người có tập kiến thức – kỹ năng – năng lực phù hợp giữa ứng viên và tổ chức”

- Những sai lầm trong tuyển dụng nhân sự ngoài ảnh hưởng đến chất lượng công việc, sản phẩm, một khi đã sai lầm trong tuyển dụng buộc doanh nghiệp phải cho nhân viên mới nghỉ việc gây tổn kém chi phí đào, chí phí sa thải, chi phí sản phẩm hỏng và tạo tâm lý bất an cho người lao động. Tuyển dụng nhân lực được xem là hoạt động trọng tâm cho sự thắng lợi của Công ty, góp phần đảm bảo nguyên tắc đúng người,



đúng việc, đúng thời điểm cần, tuyển được nhân sự tốt là bước khởi đầu và là nền tảng cho sự thành công của doanh nghiệp trong hiện tại và tương lai.

- Tuyển dụng nhân lực gồm 2 quá trình;

1 - Tuyển mộ: tìm kiếm người có trình độ phù hợp với công việc và động viên tham gia ứng tuyển cho vị trí công việc trống đó.

2- Tuyển chọn: lựa chọn tốt người phù hợp với công việc yêu cầu trong số người tham gia dự tuyển.

5. Các rủi ro:

- ❖ Diễn biến khó lường của thời tiết, dễ gây ra dịch bệnh cho tôm nuôi, hạn hán và xâm nhập mặn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản, người nuôi tôm công nghiệp giảm do tác động biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán, thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn diễn biến nghiêm trọng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất thủy sản. Tỷ lệ nuôi tôm không đạt do ảnh hưởng của nước mặn. Người nuôi tôm cần chùng hoặc chủ yếu tập trung nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến.
- ❖ Sự tăng giá của 1 loạt các ngoại tệ, sản lượng tôm các nước đang trên đà phục hồi, cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt do các nước tăng cường bảo hộ mậu dịch, dựng các rào cản kỹ thuật..
- ❖ Thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc áp dụng và tăng cường kiểm tra thêm các loại kháng sinh và các hoạt chất Nitrofurans.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam nói chung và ngành tôm nói riêng đã có những bước tiến lớn, song vẫn còn nhiều tiềm ẩn nhiều nguy cơ có khả năng ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định như: Sản xuất nhỏ lẻ còn chiếm đa số, đây là những điểm “trũng” trong việc áp dụng khoa học công nghệ, tiếp cận với thị trường vật tư đầu vào cũng như sản phẩm đầu ra.

Mặc dù trong năm 2017 địa phương phải đối mặt với nhiều thử thách như biến đổi khí hậu, những rào cản thương mại của các nước nhập khẩu, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV thực hiện theo chỉ đạo của Ban HĐQT kim ngạch xuất khẩu năm 2017 Công ty đã có sự tăng trưởng tốt hơn với cùng kỳ năm 2016.



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh với KH	So sánh với cùng kỳ
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	36,47	39,33	70	56,1%	108%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.254	3.544	5.400	65,6%	109%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	845,05	898,3	1.612,8	55,7%	106%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(38,2)	30,4	64,3	47,2%	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(42,44)	26,7	57,8	46,2%	
6	Lãi cơ bản trên / CP	Đồng		2.016	4.372	46,2%	

Thị trường xuất khẩu chiếm % trong năm báo cáo

STT	THỊ TRƯỜNG	GIÁ TRỊ (USD)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Châu Âu	27,807,212	70,7%	
2	Hàn Quốc	6,187,883	15,7%	
3	Nhật Bản	1,611,170	4,1%	
4	Mỹ	263,886	0,7%	
5	Khác	3,459,124	8,8%	
	Tổng cộng	39,329,275.37	100.00%	

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Nguyễn An Ninh | - Tổng giám đốc |
| 2. Ông Bùi Đức Cường | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Bà Trương Thị Bích Phượng | - Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Trọng Hà | - Kế toán trưởng |



TÓM TẮT LÝ LỊCH

❖ Ông Nguyễn An Ninh

- Năm sinh : 1958
- Quá trình công tác:
 - + Trước ngày 12/01/2006 : Giám đốc Công ty THHH Hải Nam
 - + Từ ngày 01/2006 đến 11/2012: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty
 - + Từ ngày 11/2012 đến 06/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty
 - + Từ ngày 19/12/2012 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.
- Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần sở hữu: 1.648.388 cổ phần (tỷ lệ: 12,47%/ Vốn điều lệ)

❖ Ông Bùi Đức Cường

- Ngày tháng năm sinh : 07/04/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - + Từ năm 1997 đến năm 2008: Công tác tại Công ty Minh Phú
 - + Từ năm 2009 đến năm 2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận - Ninh Thuận
 - + Từ tháng 03/2013 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty
 - + Từ tháng 06/2013 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị công ty
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 21/02/2017): 1.920.000 cổ phần (tỷ lệ 14,52%/ Vốn điều lệ).

❖ Bà Trương Thị Bích Phượng

- Ngày tháng năm sinh : 26/10/1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học
- Quá trình công tác :
 - + Từ năm 1991 đến năm 1993 : Công tác tại Xí nghiệp đông lạnh Tân Thành
 - + Từ năm 1994 đến năm 2002 : KCS Công ty



- + Từ năm 2002 đến năm 2005 : Tổ trưởng Kiểm nghiệm Công ty
- + Từ năm 2006 đến năm 2010 : Trưởng phòng QM kiêm trợ lý Tổng giám đốc Công ty.
- + Từ năm 2010 đến tháng 03/2013: Giám đốc sản xuất kiêm Giám đốc kho Công ty
- + Từ tháng 03/2013 đến nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất công ty
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc công ty
- Số cổ phần sở hữu : 4 cổ phần (tỷ lệ 0,00%/Vốn điều lệ).

❖ **Ông Nguyễn Trọng Hà**

- Năm sinh : 29/06/1974
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học kế toán thương mại
- Quá trình công tác :
 - + Năm 1999 - 05/2006 : Kế toán tổng hợp XNCB TS Đàm Dơi
 - + Từ 05/2006 - 12/2006 : Kế toán Viettel Cà Mau
 - + Từ 01/2007 - 12/2007 : Trưởng phòng bán hàng Viettel
 - + Từ 01/2008 - 08/2011 : Phó giám đốc KD Viettel Cà Mau
 - + Từ 09/2011 đến nay : Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.

b. Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:*

Không có thay đổi trong ban điều hành trong năm 2017.

c Số lượng cán bộ, nhân viên.

* Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017:

Tổng nhân sự trong toàn công ty là : 1.120 lao động

Trong đó:

- Trình độ thạc sĩ : 01 lao động.
- Đại học : 73 lao động
- Cao đẳng : 10 lao động
- Trung cấp và bằng nghề : 105 lao động
- Còn lại là lao động trực tiếp sản xuất có tay nghề trong ngành thủy sản.



** Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:*

- Là doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng thủy sản xuất khẩu, công ty luôn xác định lực lượng lao động là nguồn lực quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của công ty. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ tiền lương, thưởng thỏa đáng cho người lao động, xây dựng quy chế trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc...

- Tổ chức tặng quà cho cán bộ, công nhân lao động, tổ chức thăm hỏi gia đình công nhân gặp hoàn cảnh khó khăn vào các ngày lễ, tết....

- Công ty tổ chức xe đưa rước công nhân, tổ chức xe đưa rước công nhân miễn phí từ nhà đến nơi làm việc cho các công nhân ở xa không có điều kiện đi lại, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty, góp phần tạo công ăn việc làm, góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

- Công ty luôn quan tâm đến tổ chức các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động tại đơn vị, thường xuyên kết hợp với tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên chăm lo đời sống người lao động, tổ chức nhiều phong trào hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ... nhằm tạo động lực cho người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất...

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong công ty

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2017 thực hiện hoàn thiện xong dự án nâng cấp Xí nghiệp 2 và Xí nghiệp 4 đã bàn giao và đưa vào sử dụng.
- Đầu tư mới kho lạnh 1.500 tấn tại xí nghiệp 5 với tổng trị giá 21.582.873.355 đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Chỉ tiêu	CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CAMIMEX			CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT TÔM GIỒNG SINH THÁI CAMIMEX		
	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1,034,326,286,282	1,230,396,905,697	119%	18,748,309,422	18,660,977,609	99.5%
Doanh thu thuần	1,383,733,388,535	1,545,925,640,491	112%	49,435,847,529	40,653,793,331	82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,514,442,661	18,017,639,628	277%	701,723,180	(1,007,731,031)	-144%
Lợi nhuận khác	(192,076,243)	(2,988,952,233)	1556 %	(23,336,310)	1,985,810,489	8510%
Lợi nhuận trước thuế	6,322,366,418	15,028,687,395	238%	678,386,870	978,079,458	144%
Lợi nhuận sau thuế	4,923,914,285	11,362,629,347	231%	527,262,360	749,490,625	142%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức						

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	684,435,806,593	733,508,040,841	107%
Doanh thu thuần	845,045,860,930	898,312,389,028	106%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(36,329,673,108)	34,070,344,659	
Lợi nhuận khác	(1,833,209,233)	(3,703,053,852)	
Lợi nhuận trước thuế	(38,162,882,341)	30,367,290,807	
Lợi nhuận sau thuế	(42,439,111,937)	26,656,897,652	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(3,210)	2,016	



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,67	0,71
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,17	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,97	0,92
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,2	11,3
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,4	2,1
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,2	1,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,05)	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(1,87)	0,45
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,06)	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,04)	0,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là : 13.221.234 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : 13.221.234 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 13.221.234 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không có

b. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 239/2018-CMX/VSD-ĐK ngày 22/03/2017 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

TT	Diễn giải	Số lượng CP	Tỷ lệ
	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	13.221.234	100%
1	Cổ đông lớn	7.176.938	54,28%
2	Cổ đông nhỏ	6.044.296	45,72%
	Cơ cấu theo Tổ chức và cá nhân	13.221.234	100%
1	Cổ đông là tổ chức	4.175.156	31,58%
2	Cổ đông là cá nhân	9.046.078	68,42%
	Cơ cấu theo Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác	13.221.234	100%
1	Cổ đông trong nước	13.153.147	99,49%
2	Cổ đông ngoài nước	68.087	0,51%
3	Cổ đông nhà nước	-	0,00%
4	Cổ đông khác	-	0,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không phát sinh trong năm 2017.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác:

Không phát sinh trong năm 2017.



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Tổng lượng tôm nguyên liệu sản xuất trong năm: 2.672.275,59 kg
- Tổng thành phẩm đóng gói xuất bán trong năm: 3.544.306,273 kg

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

- Tỷ lệ vật tư bao bì được tái sử dụng: bao bì tạm chiếm 97%
- Nguyên liệu đầu vỏ: được tái chế sử dụng trong ngành y tế và phục vụ trong chăn nuôi gia súc.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

❖ Năng lượng trực tiếp cho sản xuất trong đó:

- Điện tiêu thụ: 8.369.864 KWH.
- Dầu trực tiếp sử dụng cho lò hơi hấp tôm có công suất 1.250 kg hơi/giờ và máy phát điện dự phòng có công suất 5.000 KVA: 66.080 lít

❖ Năng lượng gián tiếp:

- Điện tiêu thụ gián tiếp cho các bộ phận Văn phòng liên quan: 168.664 KWH.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Mạnh dạn đầu tư thay đổi công nghệ đông IQF từ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, chi phí năng lượng cao 720 Kw/Tấn TP, chi phí hao hụt cao. Sang thiết bị có công nghệ tiên tiến thời gian cấp đông nhanh tỷ lệ thu hồi sản phẩm cao, chi phí điện năng giảm so với công nghệ cũ tiết kiệm được 200 Kw/Tấn TP và nhờ áp dụng chương trình “Sản xuất sạch hơn” do dự án SEAQUIP của chính phủ Đan Mạch tài trợ mà năng lượng sử dụng như: Dầu, điện được tiết kiệm hàng chục ngàn kW mỗi năm

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng :

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật thường xuyên được đào tạo nâng cao nghiệp vụ, nâng cấp về chuyên môn, trong công việc luôn sáng tạo trong nghiên cứu sử dụng công nghệ, máy móc thiết bị phù hợp với sức người và sản xuất ra sản phẩm đạt chuẩn đáp ứng tốt yêu cầu



của khách hàng. Tiết kiệm được năng lượng hàng chục ngàn kW mỗi năm và giảm thời gian trong sản xuất

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước tiêu thụ: 143 247 m³

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nước khai thác từ giếng khoan của Công ty.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng;

Công ty có nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, chất thải lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất tại các nhà máy chế biến được tập trung tại đây xử lý theo quy trình công nghệ tự động hóa và thải ra môi trường sau khi đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 11:2008/BTNMT).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Luôn thực hiện và báo cáo đầy đủ cho sở Tài nguyên Môi trường, chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường về xử lý chất rắn và rác thải công nghiệp.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không vi phạm.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân lao động toàn công ty là: 1.120 người
- Thu nhập bình quân đạt: 5.950.000 đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Quan tâm đến các chế độ phúc lợi, hàng năm công ty duy trì khám sức khỏe cho người lao động 02 lần/năm do các tổ chức y tế khám sức khỏe cho người lao động, đồng thời trạm y tế công ty luôn thực hiện tốt vai trò trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Thực hiện chế độ phụ cấp độc hại cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại theo quy định.



- Xây dựng nhà ăn tập thể và tổ chức bữa ăn giữa ca cho người lao động, thường xuyên kiểm tra bếp ăn và lấy ý kiến của người lao động về chất lượng bữa ăn giữa ca để đảm bảo sức khỏe của người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động, công ty tổ chức tự đào tạo tay nghề đối với công nhân trực tiếp sản xuất, tổ chức huấn luyện An toàn lao động, phòng chống cháy nổ định kỳ cho toàn thể công nhân lao động. Đối với các bộ phận gián tiếp, bán trực tiếp: công ty tổ chức cho cán bộ, công nhân đi tập huấn theo thư mời, và tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh các hoạt động đầu tư kinh doanh, tạo tạo công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho lao động địa phương, công ty đã tham gia tích cực vào các phong trào có liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương nơi có trụ sở và chi nhánh, dự án công ty hoạt động:

- Công tác đền ơn đáp nghĩa: Công ty hiện đang nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thường xuyên tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ tài chính hàng tháng để nuôi dưỡng Mẹ. Giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Đóng góp hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa. Hàng năm đều tổ chức cho cán bộ, công nhân viên thấp hương tưởng niệm các vị anh hùng tại nghĩa trang liệt sỹ .

Từ thiện - xã hội: Công ty luôn duy trì các hoạt động phong trào ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có công với cách mạng, đồng bào bị bảo lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, mái ấm công đoàn, phát quà cho người dân gặp hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết....

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh với kế hoạch
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	39,3	70	56,14%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.544	5.400	65,6%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	898,3	1.612,8	55,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,4	64,3	47,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,7	57,8	46,2%
6	Lãi cơ bản trên / CP	Đồng	2.016	4.372	46,2%



Những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Ngoài tình trạng thu mua thất thường của Trung Quốc, xuất khẩu thủy sản Việt Nam cũng đang gặp nhiều trở ngại bởi rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu, như Hàn Quốc và Nhật Bản.
- Thị trường Hàn Quốc áp dụng kiểm tra 10% lô hàng đối với hoạt chất Nitrofurans từ ngày 5/9/2017 đến cuối năm thay vì chỉ với chất Ethoxyquin như trước đây.
- Tương tự, danh mục các loại kháng sinh bị Nhật Bản áp dụng kiểm tra cũng tăng kiểm tra thêm 4 loại kháng sinh. Để đáp ứng sự gia tăng kiểm tra của các thị trường nhập khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu buộc phải tăng cường kiểm tra sản phẩm trước khi xuất đi, đồng nghĩa với gia tăng chi phí, trong khi giá thành đã rất cao.
- Hạn hán và xâm ngập mặn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản. Người nuôi tôm công nghiệp giảm do tác động biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán, thiếu nước ngọt và xâm ngập mặn diễn biến nghiêm trọng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất thủy sản. Tỷ lệ nuôi tôm không đạt do ảnh hưởng của nước mặn.
- Thuế chống bán phá giá cho sản phẩm tôm tại Mỹ là 4,78% đối với công ty.

❖ **Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Trong năm 2017 Công ty tiếp tục sửa chữa và nâng cấp lại toàn bộ hạ tầng, máy móc, thiết bị của Xí nghiệp 2 và Xí nghiệp 4 và Xí nghiệp 5 luôn đảm bảo, an toàn, thuận lợi trong sản xuất.
- Duy trì ổn định hệ thống quản lý chất lượng được công ty áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn sau: HACCP, GMP, SSOP, ISO 9001:2000, BRC, BAP, Halal, ASC, MSC, IFS, Organic. Công ty đã được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn Organic EU, Bio Suisse, Naturland, và là doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Organic. Đây là tiêu chuẩn chất lượng cao vì khi đạt tiêu chuẩn này thì con tôm có giá trị rất cao khi xuất khẩu.
- Camimex cam kết đặt mục tiêu quản lý chất lượng lên hàng đầu. Nguồn nguyên liệu nhận vào được kiểm soát chặt chẽ. Camimex luôn cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao hơn nữa sự thỏa mãn của khách hàng.



- Được cấp chứng nhận ASC, BAP, Organic EU, Bio Suisse, Naturland, cho farm, trại giống và nhà máy để tăng cường bán mở rộng thị trường Châu Âu, Cannada bán sản phẩm chất lượng cao.
- Camimex bổ sung thêm chứng nhận Halal để mở rộng thị trường sang các nước Trung Đông
- Bộ máy quản lý luôn được sắp xếp tinh gọn và được đào tạo chuyên môn tay nghề cao để đảm bảo tốt nhiệm vụ và công việc được phân công.
- Camimex không ngừng thu hút nguồn nhân lực giỏi, có chính sách đãi ngộ tốt.
- Chỉ tiếp nhận nguyên liệu đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định mới đưa vào sản xuất và có đầu ra khách hàng ưa chuộng.
- Trong công tác quản lý chi phí sản xuất, đã thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu như: Tiếp nhận nguyên liệu, vật liệu, bao bì đóng gói, hóa chất, hạ tỷ lệ hao hụt nguyên liệu/thành phẩm... từ đó làm hạ giá thành sản phẩm.
- Thay đổi cách thức sản xuất cũng như tuân thủ đúng nguyên tắc của thị trường, vì một nền sản xuất an toàn cho môi trường và hệ sinh thái, phát triển bền vững và tăng khả năng cạnh tranh hơn nữa.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
A- Tài sản ngắn hạn	467.512.128.862	438.231.137.310
B- Tài sản dài hạn	265.955.911.979	246.204.669.283
Tổng tài sản	733.508.040.841	684.435.806.593
Nguồn vốn		
A- Nợ phải trả	673.778.831.966	661.798.320.588
B- Nguồn vốn chủ sở hữu	59.729.208.875	22.637.486.006
Tổng nguồn vốn	733.508.040.841	684.435.806.594



b. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	0.64	0.6
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	0.36	0.4
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.9	1.0
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	0.08	0.03
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0.71	0.7
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.16	0.2
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	0.03	(0.05)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0.03	(0.05)
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.04	(0.06)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.04	(0.06)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0.45	(1.87)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ổn định và phát huy năng lực sáng kiến trong toàn Bộ máy nhân sự, giao việc phù hợp với đúng chuyên môn được đào tạo, không ngừng thu hút nguồn nhân lực giỏi, có chính sách đãi ngộ tốt.

- Chỉ tiếp nhận nguyên liệu đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định mới đưa vào sản xuất và có đầu ra khách hàng ưa chuộng.

- Trong công tác quản lý chi phí sản xuất, đã thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu như: Tiếp nhận nguyên liệu, vật liệu, bao bì đóng gói, hóa chất, hạ tỷ lệ hao hụt nguyên liệu/thành phẩm... từ đó làm hạ giá thành sản phẩm.

- Luôn quan tâm giữ vững lượng khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới để tiêu thụ sản phẩm.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

❖ **Kế hoạch phát triển kinh doanh trung dài hạn:**

- Cơ cấu, hoàn thiện tổ chức bộ máy công ty tinh gọn, hiệu quả.
- Cải thiện môi trường làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động, phấn đấu trở thành nơi làm việc tốt nhất trong ngành.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp tự động hóa máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.
- Tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh theo chiều sâu, thành chuỗi liên kết từ con giống, thức ăn, nuôi trồng tới chế biến, phân phối xuất khẩu.
- Duy trì và phát triển tôm sạch chất lượng cao, tôm sinh thái, xây dựng trên nền tảng ổn định, bền vững.

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

- Kim ngạch xuất khẩu đạt : 76,8 triệu USD
- Sản lượng sản xuất : 6.000 tấn tôm thành phẩm
- Tổng doanh thu thuần : 1.677,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 69,65 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 62,69 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) : Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Luôn thực hiện và báo cáo đầy đủ cho sở Tài nguyên Môi trường, chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường về xử lý chất rắn và rác thải công nghiệp.
- Nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, chất thải lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất tại các nhà máy chế biến được tập trung tại đây xử lý theo quy trình công nghệ tự động hóa và thải ra môi trường sau khi đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản (QCVN 11:2008/BTNMT).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty nhận thức công tác bảo hộ lao động có liên quan mật thiết tới sản xuất và trực tiếp phục vụ cho sản xuất, từ đó việc trang bị bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động luôn được chú trọng quan tâm.



- Công tác huấn luyện an toàn lao động được công ty thực hiện thường xuyên theo giáo trình do công ty biên soạn, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được kiểm định chứng nhận an toàn.

- Chế độ tiền lương, tiền ăn giữa ca, các phúc lợi, khen thưởng đều được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng địa phương, các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, thông qua việc thường xuyên tiếp thu ý kiến, tích cực xây dựng văn hóa doanh nghiệp, trong đó có mối quan hệ hài hòa giữa người lao động, công ty và cộng đồng địa phương.

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Thông qua sự chung tay của toàn thể người lao động trong công ty, với các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.

- Việc đầu tư kinh doanh của Công ty đặc biệt tuân thủ các Quy định và luật về môi trường do chính phủ ban hành.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty:

Về xuất khẩu năm 2017 tuy không đạt được kế hoạch đề ra do nguồn vốn trực tiếp cho thu mua nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu chưa đáp ứng theo kế hoạch, trong khi việc nâng cấp hạ tầng thiết bị cũng đòi hỏi hoàn thiện, việc chịu nhiều ảnh hưởng từ thời tiết như hạn hán, xâm nhập mặn. Nạn bơm chích tạp chất vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến giá trị và thương hiệu của ngành tôm Việt nam. Mức thuế chống bán phá giá đối với con tôm tại thị trường Hoa Kỳ là 4.78%. Yêu cầu về giới hạn hàm lượng các chất cấm ở một số thị trường ngày càng khắt khe. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản. Đánh giá trước tình hình khó khăn và dựa trên tình hình thực tế hoạt động sản

xuất kinh doanh của đơn vị, ngay từ đầu năm HĐQT đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, tăng năng suất lao động, chống lãng phí, kiểm soát chất lượng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động, dựa trên các chỉ tiêu định hướng đã được đề ra của Hội đồng quản trị công ty. Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp khắc phục, xử lý và các giải pháp đột phá mạnh mẽ và quyết liệt trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý và điều hành doanh nghiệp, thực hiện và kiện toàn bộ máy, chế độ báo cáo. Hội đồng Quản trị cùng sát cánh với Ban Giám đốc để đưa Camimex tiếp tục ổn định tổ chức, duy trì sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chiến lược tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước dự kiến kim ngạch xuất khẩu 76.8 triệu USD năm 2018 “ Nếu nguồn tài chính được các tổ chức tín dụng hỗ trợ vay tăng theo kế hoạch”.

Tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh theo chiều sâu, thành chuỗi liên kết từ con giống, thức ăn, nuôi trồng tới chế biến, phân phối xuất khẩu.

Duy trì và phát triển tôm sạch chất lượng cao, tôm sinh thái, xây dựng trên nền tảng ổn định, bền vững.

HĐQT tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, xây dựng chiến lược, định hướng phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tham gia tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc trong điều hành hoạt động hàng ngày để Camimex duy trì sự hoạt động thông suốt, bảo đảm các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT. Có 02 thành viên HĐQT tham gia vào Ban điều hành công ty là: Ông Nguyễn An Ninh - Tổng Giám đốc và Ông Bùi Đức Cường - Phó Tổng giám đốc.

- ❖ **Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.**
 - Ngày tháng năm sinh : 12/10/1971
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Số cổ phần đại diện : 2.542.833 cổ phần (tỷ.lệ 19,23%/Vốn điều lệ)
- ❖ **Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng quản trị.**
 - Năm sinh : 1958
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 - Số cổ phần sở hữu : 1.648.388 cổ phần (tỷ lệ: 12,47%/ Vốn điều lệ)
- ❖ **Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**
 - Năm sinh : 1959
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Chế biến Thủy sản
 - Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.
- ❖ **Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị.**
 - Ngày tháng năm sinh : 07/04/1973
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Số cổ phần sở hữu : 1.920.000 CP (tỷ lệ 14,52%/VĐL).
- ❖ **Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị.**
 - Năm sinh : 1985
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại
 - Số cổ phần sở hữu : 12.137 cổ phần (tỷ lệ 0,09%/VĐL)



b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan, tích cực chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua quy chế, nghị quyết, biên bản, tham gia họp trực tiếp với Ban Giám đốc.

Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Ra nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ để nghe Ban TGD báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, có những chỉ đạo sâu sát về nhân sự, thu mua nguyên liệu, sửa chữa nhà xưởng, trang máy móc thiết bị máy móc, đàm phán khách hàng...

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị công ty đã thường xuyên thực hiện trao đổi thông tin trong công việc bằng email, điện thoại và các cuộc họp có mặt trực tiếp, nhằm thống nhất đưa ra các chủ trương, chính sách nhanh chóng và kịp thời để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trong năm qua Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp để thông qua các vấn đề liên quan. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty hiện nay có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

❖ Ông Nguyễn Đăng Dẫn - Trưởng ban kiểm soát

- Ngày tháng năm : 31/07/1980
- Trình độ chuyên môn : Đại học luật
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

❖ Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 19/08/1971
- Trình độ chuyên môn : ĐH Tài chính tín dụng; Đại học Luật
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

**❖ Ông Nguyễn Hoàng Nghị - Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh : 01/10/1980
- Trình độ chuyên môn : Đại học Quản trị kinh doanh; TC Kế toán.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất để thông báo, nắm bắt và giám sát tình hình hoạt động của công ty, đồng thời xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của các thành viên.

Trưởng ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị, tham gia trực tiếp ý kiến về việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế công ty có liên quan đến quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thường xuyên giám sát quá trình hoạt động của công ty nhằm phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2017.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

Chi tiết BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017: Tham khảo đính kèm phía dưới.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



Bùi Sĩ Tuấn